

KIỂM TRA CUỐI KỲ I**Năm học: 2025-2026****DANH SÁCH THÍ SINH****Lớp : 10A1**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Ghi chú
1	70110027	Trịnh Nữ Diệu Anh	29/08/2010	Nữ	1002	
2	70110036	Hoàng Thiên Bảo	21/11/2010	Nam	1002	
3	70110057	Ngô Nguyễn Huyền Chi	22/07/2010	Nữ	1003	
4	70110066	Nguyễn Thành Duy	23/04/2010	Nam	1003	
5	70110078	Hà Sỹ Quốc Đạt	05/04/2010	Nam	1003	
6	70110091	Nguyễn Quang Đức	15/08/2010	Nam	1004	
7	70110106	Lê Thị Minh Hằng	04/05/2010	Nữ	1005	
8	70110116	Nguyễn Hoàng Ngọc Hân	29/06/2010	Nữ	1005	
9	70110133	Nguyễn Thị Thu Hoài	16/10/2010	Nữ	1006	
10	70110152	Trần Gia Huy	18/10/2010	Nam	1006	
11	70110167	Đoàn Gia Khang	25/08/2010	Nam	1007	
12	70110178	Hoàng Nhân Khôi	07/12/2010	Nam	1007	
13	70110179	Nguyễn Đăng Khôi	02/08/2010	Nam	1007	
14	70110196	Hồ Học Kỳ	25/02/2010	Nam	1008	
15	70110202	Huỳnh Hữu Lâm	18/03/2010	Nam	1008	
16	70110218	Ngô Gia Lộc	02/01/2010	Nam	1009	
17	70110223	Trần Xuân Lực	03/08/2010	Nam	1009	
18	70110237	Lê Ngọc Bảo My	06/10/2010	Nữ	1010	
19	70110246	Trần Trịnh Bảo Nam	18/08/2010	Nam	1010	
20	70110259	Nguyễn Trọng Nghĩa	13/10/2010	Nam	1010	
21	70110275	Huỳnh Không An Nguyên	05/10/2010	Nữ	1011	
22	70110284	Nguyễn Trần Thanh Nhã	16/08/2010	Nữ	1011	
23	70110291	Đỗ Ngọc Quỳnh Nhi	25/03/2010	Nữ	1012	
24	70110302	Bùi Quỳnh Như	17/07/2010	Nữ	1012	
25	70110308	Phạm Thị Quỳnh Như	12/10/2010	Nữ	1012	
26	70110318	Nguyễn Nhất Phong	12/10/2010	Nam	1013	
27	70110325	Hồ Hoàng Phúc	13/06/2010	Nam	1013	
28	70110341	Phạm Trúc Phương	30/06/2010	Nữ	1014	
29	70110352	Lê Trần Anh Quân	06/01/2010	Nam	1014	
30	70110357	H' Quyền A Drong	28/09/2010	Nữ	1014	
31	70110386	Nguyễn Sỹ Thành	10/10/2010	Nam	1015	
32	70110388	Đỗ Lê Phương Thảo	08/10/2010	Nữ	1015	
33	70110401	Phan Thiên Phúc Mlô	17/11/2010	Nam	1016	
34	70110420	Đỗ Đan Thy	01/01/2010	Nữ	1017	
35	70110429	Trần Quang Tín	01/03/2010	Nam	1017	
36	70110434	Đỗ Ngọc Thùy Trang	08/07/2010	Nữ	1017	
37	70110437	Nguyễn Thị Hiền Trang	16/04/2010	Nữ	1017	
38	70110450	Trần Thị Bảo Trâm	26/01/2010	Nữ	1018	
39	70110466	Trần Thùy Trinh	19/01/2010	Nữ	1018	
40	70110483	Trần Nguyễn Thanh Vân	02/03/2010	Nữ	1019	
41	70110496	Nguyễn Ngọc Tường Vy	02/01/2010	Nữ	1020	

KIỂM TRA CUỐI KỲ I**Năm học: 2025-2026****DANH SÁCH THÍ SINH****Lớp : 10A2**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Ghi chú
1	70110017	Lê Hồng Anh	10/10/2010	Nam	1001	
2	70110025	Ta Diệu Anh	01/01/2010	Nữ	1001	
3	70110028	Voòng Lê Minh Anh	19/01/2010	Nam	1002	
4	70110037	Huỳnh Ngọc Gia Bảo	07/09/2010	Nam	1002	
5	70110063	Nguyễn Quốc Dũng	14/06/2010	Nam	1003	
6	70110067	Phạm Phan Duy	12/05/2010	Nam	1003	
7	70110072	Nguyễn Hoàng Linh Đan	19/09/2010	Nữ	1003	
8	70110079	Lê Mai Tiên Đạt	01/03/2010	Nam	1004	
9	70110092	Phạm Xuân Đức	04/03/2010	Nam	1004	
10	70110100	Đoàn Lê Khánh Hà	30/01/2010	Nữ	1004	
11	70110107	Phạm Nguyễn Việt Hằng	13/11/2010	Nữ	1005	
12	70110118	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	25/07/2010	Nữ	1005	
13	70110138	Trần Lê Huy Hoàng	01/01/2010	Nam	1006	
14	70110153	Trần Quang Huy	22/05/2009	Nam	1006	
15	70110170	Trần Nữ Minh Khang	16/03/2010	Nữ	1007	
16	70110182	Nguyễn Trần Nguyên Khôi	08/03/2010	Nam	1007	
17	70110197	Lê Nguyên Thư Kỳ	07/10/2010	Nữ	1008	
18	70110203	Nguyễn Bảo Lâm	28/05/2010	Nam	1008	
19	70110219	Nguyễn Hữu Lộc	01/08/2010	Nam	1009	
20	70110228	Hoàng Trúc Mai	21/10/2010	Nữ	1009	
21	70110238	Ngô Nguyễn Kiều My	26/02/2010	Nữ	1010	
22	70110247	Cù Vũ Kim Ngân	26/10/2010	Nữ	1010	
23	70110265	Nguyễn Dương Bảo Ngọc	02/10/2010	Nữ	1011	
24	70110279	Phan Thị Bình Nguyên	29/01/2010	Nữ	1011	
25	70110285	Đỗ Thiện Nhân	17/03/2010	Nam	1011	
26	70110286	La Vĩ Thiện Nhân	09/06/2010	Nam	1011	
27	70110293	Nguyễn Phạm Phương Nhi	07/10/2010	Nữ	1012	
28	70110304	Huỳnh Hạnh Như	17/04/2010	Nữ	1012	
29	70110310	Vũ Khánh Như	07/12/2010	Nữ	1012	
30	70110319	Trần Tuấn Phong	05/05/2010	Nam	1013	
31	70110330	Đỗ Ngọc Phước	04/01/2010	Nam	1013	
32	70110342	Trương Thị Phương	29/07/2010	Nữ	1014	
33	70110356	Phạm Ngọc Quý	08/02/2010	Nữ	1014	
34	70110367	Nguyễn Đỗ Khánh Quỳnh	27/10/2010	Nữ	1015	
35	70110394	Quảng Thị Thảo	31/03/2010	Nữ	1016	
36	70110421	Võ Dương Mai Thy	09/06/2010	Nữ	1017	
37	70110431	Nguyễn Đức Toàn	28/01/2010	Nam	1017	
38	70110439	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	19/06/2010	Nữ	1017	
39	70110451	Hà Lê Bảo Trân	08/04/2010	Nữ	1018	
40	70110468	Đỗ Hồ Nhã Trúc	16/04/2010	Nữ	1018	
41	70110480	Bùi Gia Văn	17/02/2010	Nam	1019	
42	70110501	Vòng Diệp Vy	19/06/2010	Nữ	1020	

KIỂM TRA CUỐI KỲ I**Năm học: 2025-2026****DANH SÁCH THÍ SINH****Lớp : 10A3**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Ghi chú
1	70110002	Kbuôr Châu Thiên An	14/03/2010	Nam	1001	
2	70110022	Nguyễn Văn Anh	04/01/2010	Nữ	1001	
3	70110031	Phạm Linh An	04/12/2010	Nữ	1002	
4	70110038	Mai Bùi Thiên Bảo	22/04/2010	Nam	1002	
5	70110045	Nguyễn Duy Bắc	07/05/2010	Nam	1002	
6	70110048	Lê Xuân Bình	01/03/2010	Nam	1002	
7	70110064	Nguyễn Tiên Dũng	17/11/2010	Nam	1003	
8	70110073	Nguyễn Khánh Đan	12/11/2010	Nữ	1003	
9	70110082	Nguyễn Phước Đạt	30/03/2010	Nam	1004	
10	70110111	Đặng Võ Bảo Hân	25/05/2010	Nữ	1005	
11	70110120	Phạm Ngọc Hân	13/09/2010	Nữ	1005	
12	70110127	Hoàng Minh Hiếu	16/04/2010	Nam	1005	
13	70110155	Đào Thị Khánh Huyền	03/11/2010	Nữ	1006	
14	70110160	Nguyễn Hồ Thị Hương	20/03/2010	Nữ	1007	
15	70110172	Lương Gia Khánh	09/05/2010	Nam	1007	
16	70110184	Nguyễn Ngọc Khuê	04/07/2010	Nữ	1008	
17	70110198	Trần Phạm Nhã Kỳ	12/01/2010	Nữ	1008	
18	70110204	Nguyễn Tùng Lâm	11/11/2010	Nam	1008	
19	70110221	Võ Nguyễn Đức Lợi	27/02/2010	Nam	1009	
20	70110230	Lê Việt Mạnh	10/09/2010	Nam	1009	
21	70110240	Phạm Thị Thảo My	04/05/2010	Nữ	1010	
22	70110248	Hoàng Thu Ngân	15/03/2010	Nữ	1010	
23	70110252	Nguyễn Trần Hoàng Ngân	07/02/2010	Nữ	1010	
24	70110267	Nguyễn Hà Khánh Ngọc	19/03/2010	Nữ	1011	
25	70110268	Nguyễn Ngọc Hoài An	16/06/2010	Nữ	1011	
26	70110281	Trịnh Đoàn Thảo Nguyên	06/02/2010	Nữ	1011	
27	70110288	Phan Lê Thiện Nhân	20/05/2010	Nam	1012	
28	70110296	Phan Ý Nhi	28/01/2010	Nữ	1012	
29	70110305	Nguyễn Ngọc Kiều Như	09/11/2010	Nữ	1012	
30	70110311	Trần Nguyễn Hoàng Oanh	20/12/2010	Nữ	1012	
31	70110320	Võ Lê Thanh Phong	23/02/2010	Nam	1013	
32	70110332	Trần Hữu Phước	13/10/2010	Nam	1013	
33	70110349	Chu Mạnh Quân	05/05/2010	Nam	1014	
34	70110358	Huỳnh Tú Quyên	10/01/2010	Nữ	1014	
35	70110370	Nguyễn Trần Như Quỳnh	07/09/2010	Nữ	1015	
36	70110403	Võ Phạm Công Thiện	06/11/2009	Nam	1016	
37	70110424	Lê Nguyễn Thủy Tiên	03/02/2010	Nữ	1017	
38	70110433	Trần Lê Phương Trà	30/04/2010	Nữ	1017	
39	70110441	Trần Hành Trang	24/07/2010	Nữ	1017	
40	70110453	Nguyễn Hoàng Bảo Trân	28/11/2010	Nữ	1018	
41	70110476	Hoàng Minh Tường	19/06/2010	Nam	1019	
42	70110486	Phan Phúc Vinh	27/04/2010	Nam	1019	
43	70110502	Phan Phạm Như Ý	11/08/2010	Nữ	1020	

KIỂM TRA CUỐI KỲ I**Năm học: 2025-2026****DANH SÁCH THÍ SINH****Lớp : 10A4**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Ghi chú
1	70110003	Mai Văn An	25/10/2010	Nam	1001	
2	70110005	Nguyễn Phước Mỹ An	27/03/2010	Nữ	1001	
3	70110012	Đỗ Phạm Mỹ Anh	22/03/2010	Nữ	1001	
4	70110023	Phạm Hoàng Tuấn Anh	04/10/2010	Nam	1001	
5	70110034	Đinh Thiên Bảo	02/01/2010	Nam	1002	
6	70110043	Phạm Lê Gia Bảo	09/04/2010	Nam	1002	
7	70110071	Mai Hoàng Khánh Dương	05/12/2010	Nam	1003	
8	70110083	Phạm Tiên Đạt	09/07/2010	Nam	1004	
9	70110089	Tô Nhật Khánh Đăng	09/10/2010	Nam	1004	
10	70110112	Lê Gia Hân	01/11/2010	Nữ	1005	
11	70110121	Phan Nguyễn Bảo Hân	11/09/2010	Nữ	1005	
12	70110131	Lê Thị Mai Hoa	21/03/2010	Nữ	1006	
13	70110145	Lý Lâm Huy	03/06/2010	Nam	1006	
14	70110165	Nguyễn Bảo Duy Kha	19/04/2010	Nam	1007	
15	70110173	Ngô Nguyên Khánh	14/04/2010	Nam	1007	
16	70110190	Lý Thế Kiệt	16/04/2010	Nam	1008	
17	70110199	Dương Gia Lâm	29/10/2010	Nam	1008	
18	70110216	Trần Bảo Long	15/01/2010	Nam	1009	
19	70110233	Ngô Gia Minh	04/01/2010	Nam	1009	
20	70110241	Thái Thị Trà My	11/01/2010	Nữ	1010	
21	70110271	Trần Bảo Ngọc	05/02/2010	Nữ	1011	
22	70110282	Võ Trọng Nguyên	20/04/2010	Nam	1011	
23	70110297	Trương Thị Tú Nhi	26/06/2010	Nữ	1012	
24	70110306	Nguyễn Thị Quỳnh Như	22/02/2010	Nữ	1012	
25	70110312	Mai Tiến Phát	01/04/2010	Nam	1012	
26	70110323	Đặng Hồng Phúc	21/05/2010	Nam	1013	
27	70110338	Nguyễn Thị Lan Phương	26/02/2010	Nữ	1013	
28	70110350	Đỗ Minh Quân	23/01/2010	Nam	1014	
29	70110359	Huỳnh Xuân Nhật Quyền	04/03/2010	Nữ	1014	
30	70110380	Trần Hữu Tâm	04/03/2010	Nam	1015	
31	70110413	Hàng Kim Thư	20/08/2010	Nữ	1016	
32	70110427	Vũ Ngọc Thủy Tiên	12/02/2010	Nữ	1017	
33	70110445	Hồ Ngọc Bảo Trâm	18/09/2010	Nữ	1018	
34	70110455	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	27/01/2010	Nữ	1018	
35	70110459	Đặng Phan Hữu Trí	07/07/2010	Nam	1018	
36	70110474	Trần Thị Ngọc Tuyền	28/09/2010	Nữ	1019	
37	70110484	Phan Thị Phương Vi	13/10/2010	Nữ	1019	
38	70110485	Niê Lê H'vinh	02/02/2010	Nữ	1019	
39	70110492	Hán Nguyễn Thảo Vy	08/05/2010	Nữ	1019	
40	70110503	Võ Thị Như Ý	04/01/2010	Nữ	1020	

KIỂM TRA CUỐI KỲ I**Năm học: 2025-2026****DANH SÁCH THÍ SINH****Lớp : 10A5**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Ghi chú
1	70110004	Nguyễn Lê Nhã An	02/02/2010	Nữ	1001	
2	70110007	Nguyễn Văn An	17/03/2010	Nam	1001	
3	70110009	Đoàn Thị Trâm Anh	23/04/2010	Nữ	1001	
4	70110024	Phạm Thị Vũ Bảo Ngọc Anh	05/06/2010	Nữ	1001	
5	70110035	Hoàng Gia Bảo	15/07/2010	Nam	1002	
6	70110049	Đoàn Lê Minh Cảnh	26/03/2010	Nam	1002	
7	70110065	Huỳnh Mạnh Duy	19/02/2010	Nam	1003	
8	70110076	Nguyễn Trần Mộng Đào	25/12/2010	Nữ	1003	
9	70110085	Trịnh Mai Quốc Đạt	24/01/2010	Nam	1004	
10	70110114	Lương Gia Hân	07/04/2010	Nữ	1005	
11	70110124	Trương Ngọc Gia Hân	18/10/2010	Nữ	1005	
12	70110132	Phan Thị Mai Hoa	08/09/2010	Nữ	1006	
13	70110150	Sử Chân Huy	16/01/2010	Nam	1006	
14	70110151	Trần Gia Huy	27/05/2010	Nam	1006	
15	70110166	Văn Thụy Kha	06/01/2010	Nữ	1007	
16	70110174	Phạm Lưu Nam Khánh	11/03/2010	Nam	1007	
17	70110195	Lưu Thiên Kiều	19/04/2010	Nữ	1008	
18	70110201	Hồ Thanh Lâm	20/07/2010	Nam	1008	
19	70110213	Trần Thị Hà Linh	24/09/2010	Nữ	1009	
20	70110222	Nguyễn Thành Luân	03/06/2010	Nam	1009	
21	70110236	Nguyễn Trần Anh Minh	30/09/2010	Nam	1010	
22	70110242	Phạm Trần Nhật Nam	18/01/2010	Nam	1010	
23	70110256	Võ Trần Khang Nghi	04/07/2010	Nữ	1010	
24	70110274	Hồ Thị Thảo Nguyên	11/09/2010	Nữ	1011	
25	70110283	Nguyễn Ánh Minh Nguyệt	30/06/2010	Nữ	1011	
26	70110289	Bùi Minh Nhật	04/04/2010	Nam	1012	
27	70110298	Trương Tuệ Nhi	02/01/2010	Nữ	1012	
28	70110307	Phạm Quỳnh Như	22/02/2010	Nữ	1012	
29	70110313	Trần Duy Phát	29/11/2010	Nam	1013	
30	70110327	Võ Anh Phúc	12/04/2010	Nam	1013	
31	70110340	Phạm Nguyễn Thu Phương	14/08/2010	Nữ	1014	
32	70110351	Lê Hoàng Anh Quân	02/11/2010	Nam	1014	
33	70110361	Trần Nguyễn Bảo Quyên	17/04/2010	Nữ	1014	
34	70110385	Nguyễn Lâm Thành	24/12/2010	Nam	1015	
35	70110419	Trần Thị Anh Thư	29/09/2010	Nữ	1017	
36	70110428	Trần Trọng Tiến	26/11/2009	Nam	1017	
37	70110444	Hoàng Hà Bảo Trâm	27/09/2010	Nữ	1018	
38	70110457	Trần Ngọc Trân	30/04/2010	Nữ	1018	
39	70110460	Đinh Nam Minh Trí	01/04/2010	Nam	1018	
40	70110477	Trần Lâm Uy	01/04/2010	Nam	1019	
41	70110493	Lê Nhật Vy	22/01/2010	Nữ	1019	
42	70110504	Đỗ Hoàng Phi Yên	03/04/2010	Nữ	1020	

KIỂM TRA CUỐI KỲ I**Năm học: 2025-2026****DANH SÁCH THÍ SINH****Lớp : 10A6**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Ghi chú
1	70110006	Nguyễn Thái Tường An	05/01/2010	Nữ	1001	
2	70110011	Đỗ Đức Anh	28/09/2010	Nam	1001	
3	70110016	Lê Đình Duy Anh	01/09/2010	Nam	1001	
4	70110039	Ngô Gia Bảo	19/01/2010	Nam	1002	
5	70110055	Trương Thị Châu	05/04/2010	Nữ	1003	
6	70110058	Phạm Duy Công	19/08/2010	Nam	1003	
7	70110062	Đặng Quang Dũng	28/09/2010	Nữ	1003	
8	70110075	Trần Đình Bảo Đan	05/05/2010	Nam	1003	
9	70110081	Nguyễn Đăng Tiến Đạt	11/07/2010	Nữ	1004	
10	70110090	Đoàn Nguyên Đức	06/05/2010	Nam	1004	
11	70110108	Vàyl Thanh Hằng	18/04/2010	Nam	1005	
12	70110113	Lê Ngọc Hân	02/08/2010	Nữ	1005	
13	70110122	Phan Nguyễn Bảo Hân	25/08/2010	Nữ	1005	
14	70110147	Nguyễn Hoàng Huy	14/11/2010	Nữ	1006	
15	70110148	Nguyễn Quốc Huy	10/08/2010	Nam	1006	
16	70110157	Trần Thị Thúy Huyền	23/04/2010	Nam	1007	
17	70110171	Võ An Khang	04/09/2010	Nữ	1007	
18	70110177	Trần Ngọc Anh Khoa	02/01/2010	Nam	1007	
19	70110211	Nguyễn Thị Hoàng Linh	27/01/2010	Nam	1009	
20	70110232	Lê Vũ Nhi Minh	06/09/2010	Nữ	1009	
21	70110254	Trần Thị Mỹ Ngân	01/11/2010	Nữ	1010	
22	70110269	Phạm Yên Ngọc	01/05/2010	Nữ	1011	
23	70110299	Võ Hoàng Đông Nhi	26/08/2010	Nữ	1012	
24	70110315	Lê Đức Phong	11/08/2010	Nữ	1013	
25	70110328	Võ Triệu Phúc	15/08/2010	Nam	1013	
26	70110333	Vũ Tấn Phước	06/05/2010	Nam	1013	
27	70110343	Đỗ Phú Quan	07/02/2010	Nam	1014	
28	70110346	Nguyễn Trần Minh Quang	17/03/2010	Nam	1014	
29	70110347	Phan Nhật Quang	18/08/2010	Nam	1014	
30	70110364	Đoàn Thị Diễm Quỳnh	28/05/2010	Nam	1014	
31	70110372	H' Sana Mlô Duôn Du	12/06/2010	Nữ	1015	
32	70110449	Phạm Lê Bích Trâm	07/08/2010	Nữ	1018	
33	70110452	Huỳnh Ngọc Bảo Trân	09/04/2010	Nữ	1018	
34	70110461	Mai Trọng Trí	11/11/2010	Nam	1018	
35	70110465	Lê Kiều Trinh	19/07/2010	Nữ	1018	
36	70110470	Nguyễn Minh Bảo Trúc	13/10/2010	Nữ	1019	
37	70110482	Nguyễn Thị Hồng Vân	25/02/2010	Nữ	1019	

KIỂM TRA CUỐI KỲ I**Năm học: 2025-2026****DANH SÁCH THÍ SINH****Lớp : 10A7**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Ghi chú
1	70110001	Dương Dân An	06/02/2010	Nam	1001	
2	70110020	Nguyễn Ngọc Anh	14/01/2010	Nam	1001	
3	70110033	Hoàng Công Bách	20/09/2010	Nam	1002	
4	70110080	Mai Phát Đạt	01/05/2010	Nam	1004	
5	70110087	Bùi Hải Đăng	30/01/2010	Nam	1004	
6	70110103	Trần Bích Hạnh	02/11/2010	Nữ	1004	
7	70110117	Nguyễn Lê Bảo Hân	22/09/2010	Nữ	1005	
8	70110130	Lê Nguyễn Phương Hoa	15/01/2010	Nữ	1005	
9	70110134	Nguyễn Huy Hoàng	25/04/2010	Nam	1006	
10	70110143	Lê Đức Huy	10/03/2010	Nam	1006	
11	70110146	Ngô Nguyễn Gia Huy	16/04/2010	Nam	1006	
12	70110161	Phạm Thùy Hương	07/10/2010	Nữ	1007	
13	70110163	Võ Đại Nguyên Hữu	11/12/2010	Nam	1007	
14	70110169	Nguyễn Trần Gia Khang	09/10/2010	Nam	1007	
15	70110175	Nguyễn Đăng Khoa	12/10/2010	Nam	1007	
16	70110180	Nguyễn Hoàng Đức Khôi	27/10/2010	Nam	1007	
17	70110187	Nguyễn Ngọc Kiên	07/06/2010	Nam	1008	
18	70110193	Trương Anh Kiệt	08/07/2010	Nam	1008	
19	70110207	Hoàng Nguyễn Trung Lập	25/04/2010	Nam	1008	
20	70110220	Vũ Văn Lộc	11/01/2010	Nam	1009	
21	70110243	Phan Hải Nam	23/12/2010	Nam	1010	
22	70110255	Võ Đông Nghi	15/01/2010	Nữ	1010	
23	70110258	Nguyễn Hữu Nghĩa	18/09/2010	Nam	1010	
24	70110262	Đặng Lê Đan Ngọc	29/11/2010	Nữ	1011	
25	70110266	Nguyễn Đào Minh Ngọc	01/01/2010	Nữ	1011	
26	70110290	Phan Ngọc Minh Nhật	08/07/2010	Nam	1012	
27	70110344	Hồ Chí Quang	12/10/2010	Nam	1014	
28	70110366	Lê Mai Như Quỳnh	14/10/2010	Nữ	1015	
29	70110374	Nguyễn Thái Sơn	13/02/2010	Nam	1015	
30	70110376	Trần Anh Tài	21/02/2010	Nam	1015	
31	70110382	Trần Văn Tân	28/03/2010	Nam	1015	
32	70110389	Ngô Thị Phương Thảo	02/10/2010	Nữ	1015	
33	70110393	Phan Thị An Thảo	29/01/2010	Nữ	1016	
34	70110410	Đỗ Hồng Thủy	06/08/2010	Nữ	1016	
35	70110412	Bùi Anh Thư	10/09/2010	Nữ	1016	
36	70110426	Trần Thủy Tiên	16/02/2010	Nữ	1017	
37	70110435	Hoàng Nguyễn Huỳnh Trang	25/04/2010	Nữ	1017	
38	70110467	Nguyễn Minh Trọng	27/02/2010	Nam	1018	

KIỂM TRA CUỐI KỲ I**Năm học: 2025-2026****DANH SÁCH THÍ SINH****Lớp : 10A8**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Ghi chú
1	70110019	Nguyễn Mai Anh	05/02/2010	Nữ	1001	
2	70110026	Trần Đức Anh	04/11/2010	Nam	1001	
3	70110030	Nguyễn Bảo Thiên Ân	11/04/2010	Nữ	1002	
4	70110044	Trần Nguyễn Gia Bảo	25/08/2010	Nam	1002	
5	70110061	Nguyễn Thùy Dung	19/11/2009	Nữ	1003	
6	70110068	Trần Hoàng Khánh Duy	30/01/2010	Nam	1003	
7	70110069	Lê Thị Mỹ Duyên	21/02/2010	Nữ	1003	
8	70110077	Phan Nguyễn Trọng Đạo	09/02/2010	Nam	1003	
9	70110086	Trịnh Ngọc Quang Đạt	31/01/2010	Nam	1004	
10	70110128	Nguyễn Đình Hiếu	03/12/2010	Nam	1005	
11	70110129	Trần Minh Hiếu	31/07/2010	Nam	1005	
12	70110142	Hoàng Anh Huy	04/06/2010	Nam	1006	
13	70110181	Nguyễn Quang Anh Khôi	04/03/2010	Nam	1007	
14	70110186	Dương Minh Kiên	01/05/2008	Nam	1008	
15	70110188	Phan Trung Kiên	10/07/2010	Nam	1008	
16	70110194	Vũ Ngọc Kiệt	16/06/2010	Nam	1008	
17	70110205	Trần Lã Hoàng Lâm	08/03/2010	Nam	1008	
18	70110209	Hoàng Thị Diệu Linh	02/03/2010	Nữ	1009	
19	70110214	Bùi Lê Thành Long	29/11/2010	Nam	1009	
20	70110239	Nguyễn Lê Thảo My	08/02/2010	Nữ	1010	
21	70110245	Trần Nhật Nam	18/08/2010	Nam	1010	
22	70110249	Nguyễn Hoàng Thu Ngân	23/10/2010	Nữ	1010	
23	70110260	Võ Phạm Minh Nghĩa	07/11/2010	Nam	1010	
24	70110277	Nguyễn Thảo Nguyên	12/11/2009	Nữ	1011	
25	70110287	Nguyễn Thiện Nhân	21/10/2010	Nam	1012	
26	70110292	Lê Ngọc Uyên Nhi	10/11/2010	Nữ	1012	
27	70110324	Đinh Hoàng Phúc	07/08/2010	Nam	1013	
28	70110336	Nguyễn Ngọc Mai Phương	29/07/2010	Nữ	1013	
29	70110337	Nguyễn Ngọc Như Phương	20/04/2010	Nữ	1013	
30	70110360	Nguyễn Thị Hà Quyên	05/05/2010	Nữ	1014	
31	70110379	Nguyễn Thành Tâm	26/07/2010	Nam	1015	
32	70110390	Nguyễn Phương Thảo	20/07/2010	Nữ	1015	
33	70110399	Lê Anh Thiên	05/11/2010	Nam	1016	
34	70110406	Nguyễn Phú Thịnh	24/12/2010	Nam	1016	
35	70110416	Trần Anh Thư	12/04/2010	Nữ	1016	
36	70110425	Nguyễn Thị Thủy Tiên	21/04/2010	Nữ	1017	
37	70110463	Nguyễn Đình Trí	13/06/2010	Nam	1018	
38	70110507	Trần Ngọc Bảo Yến	11/03/2010	Nữ	1020	

KIỂM TRA CUỐI KỲ I**Năm học: 2025-2026****DANH SÁCH THÍ SINH****Lớp : 10A9**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Ghi chú
1	70110013	Huỳnh Quang Anh	03/09/2010	Nam	1001	
2	70110046	Phạm Băng Băng	27/12/2010	Nữ	1002	
3	70110052	Đặng Hoàng Bảo Châu	19/12/2010	Nữ	1002	
4	70110056	Lê Hoàng Mai Chi	19/10/2010	Nữ	1003	
5	70110059	Bùi Quang Danh	19/01/2010	Nam	1003	
6	70110070	Trần Nguyễn Bảo Duyên	17/04/2010	Nữ	1003	
7	70110074	Phạm Nguyễn Linh Đan	24/08/2010	Nữ	1003	
8	70110088	Nguyễn Hải Đăng	25/01/2010	Nam	1004	
9	70110093	Ksor Rbăm Ely	08/04/2010	Nữ	1004	
10	70110094	Y Gia Bảo Mlô	16/03/2010	Nam	1004	
11	70110098	Trần Thị Hương Giang	14/09/2010	Nữ	1004	
12	70110126	Võ Phạm Minh Hiền	23/08/2010	Nam	1005	
13	70110159	Trần Hữu Hưng	11/08/2010	Nam	1007	
14	70110176	Trần Hồ Đăng Khoa	22/03/2009	Nam	1007	
15	70110215	Ninh Văn Quang Long	31/03/2010	Nam	1009	
16	70110229	Trần Thị Tuyết Mai	23/05/2010	Nữ	1009	
17	70110235	Nguyễn Quang Minh	09/09/2010	Nam	1010	
18	70110257	Huỳnh Văn Hữu Nghị	20/10/2009	Nam	1010	
19	70110261	Ban Ngọc Châu Anh	02/05/2010	Nữ	1011	
20	70110272	Trương Hồng Ngọc	17/08/2010	Nữ	1011	
21	70110273	Vương Huỳnh Thanh Ngọc	13/09/2010	Nữ	1011	
22	70110278	Nguyễn Trọng Nguyên	04/05/2010	Nam	1011	
23	70110326	Ngô Đình Phúc	20/01/2010	Nam	1013	
24	70110353	Nguyễn Đôn Gia Quân	23/05/2010	Nam	1014	
25	70110402	Phùng Đoàn Bảo Thiên	30/01/2010	Nam	1016	
26	70110408	Trương Dương Phước Thịnh	02/12/2010	Nam	1016	
27	70110436	Lê Nguyễn Thu Trang	03/01/2010	Nữ	1017	
28	70110438	Nguyễn Thị Ngọc Trang	10/03/2010	Nữ	1017	
29	70110447	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	25/02/2010	Nữ	1018	
30	70110469	Lê Đặng Thanh Trúc	07/01/2010	Nữ	1019	
31	70110475	Phạm Thái Minh Tuyết	27/07/2010	Nữ	1019	
32	70110481	Hoàng Thanh Vân	06/06/2010	Nữ	1019	
33	70110491	Đặng Ý Vy	10/07/2010	Nữ	1019	

KIỂM TRA CUỐI KỲ I**Năm học: 2025-2026****DANH SÁCH THÍ SINH****Lớp : 10A10**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Ghi chú
1	70110041	Nguyễn Ngọc Gia Bảo	03/05/2010	Nam	1002	
2	70110050	H' Chà My Niê Kdăm	06/08/2009	Nữ	1002	
3	70110084	Phan Hữu Đạt	16/04/2010	Nam	1004	
4	70110096	Phạm Trần Thanh Giang	14/07/2010	Nam	1004	
5	70110102	Tô Đức Hải	12/06/2010	Nam	1004	
6	70110104	Y Harry Byă	09/09/2010	Nam	1004	
7	70110105	H' Hăng - Kbuôr	11/01/2010	Nữ	1005	
8	70110123	Trần Gia Hân	14/09/2010	Nữ	1005	
9	70110136	Quách Đình Huy Hoàng	02/05/2010	Nam	1006	
10	70110144	Lê Minh Huy	28/07/2010	Nam	1006	
11	70110156	Nguyễn Ngọc Song Huyền	25/09/2010	Nữ	1006	
12	70110185	Nguyễn Nhật Như Khuê	18/12/2010	Nữ	1008	
13	70110189	Trần Hoàng Trung Kiên	07/09/2010	Nam	1008	
14	70110191	Nguyễn Đăng Tuấn Kiệt	30/05/2010	Nam	1008	
15	70110224	Đỗ Thị Cẩm Ly	09/07/2010	Nữ	1009	
16	70110231	Đặng Quang Minh	13/07/2010	Nam	1009	
17	70110264	Huỳnh Thị Hồng Ngọc	28/11/2010	Nữ	1011	
18	70110280	Trần Nguyên	13/03/2010	Nam	1011	
19	70110321	Đỗ Hồng Phú	31/01/2010	Nam	1013	
20	70110329	Vũ Toàn Phúc	17/12/2010	Nam	1013	
21	70110348	Trương Minh Quang	14/07/2010	Nam	1014	
22	70110354	Phùng Minh Quân	30/04/2010	Nam	1014	
23	70110371	Phùng Như Quỳnh	17/07/2010	Nữ	1015	
24	70110383	Trương Nguyễn Duy Tân	10/01/2010	Nam	1015	
25	70110384	Phạm Hoàng Thái	17/01/2010	Nam	1015	
26	70110411	Hoàng Huỳnh Thu Thủy	29/10/2010	Nữ	1016	
27	70110418	Trần Linh Thư	27/11/2010	Nữ	1017	
28	70110432	Nguyễn Ngọc Minh Toàn	08/09/2010	Nam	1017	
29	70110440	Phan Thùy Trang	01/02/2010	Nữ	1017	
30	70110454	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	01/02/2010	Nữ	1018	
31	70110456	Thịnh Quế Trân	05/01/2010	Nữ	1018	
32	70110472	Nguyễn Minh Tuấn	07/06/2010	Nam	1019	
33	70110479	Tăng Võ Nhã Uyên	16/01/2010	Nữ	1019	
34	70110488	Phạm Uy Vũ	06/11/2010	Nam	1019	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Trường THPT Buôn Ma ThuộtĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc

KIỂM TRA CUỐI KỲ I

Năm học: 2025-2026

DANH SÁCH THÍ SINH

Lớp : 10A11

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Ghi chú
1	70110014	Lại Thị Hồng Anh	05/02/2010	Nữ	1001	
2	70110018	Nguyễn Hoàng Phương Anh	14/03/2010	Nữ	1001	
3	70110021	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	11/03/2010	Nữ	1001	
4	70110040	Nguyễn Bá Gia Bảo	09/04/2010	Nam	1002	
5	70110042	Nguyễn Quang Hoàng Bảo	05/11/2010	Nam	1002	
6	70110051	Bach Ngọc Minh Châu	17/06/2010	Nữ	1002	
7	70110101	Ngô Đức Mạnh Hà	09/01/2010	Nam	1004	
8	70110110	Dương Lý Ngọc Hân	19/08/2010	Nữ	1005	
9	70110115	Nguyễn Gia Hân	12/11/2010	Nữ	1005	
10	70110135	Nguyễn Minh Hoàng	05/02/2010	Nam	1006	
11	70110139	Nguyễn Kim Hùng	03/10/2010	Nam	1006	
12	70110140	Dương Nguyễn Quốc Huy	16/12/2010	Nam	1006	
13	70110158	Huỳnh Phúc Hưng	18/06/2009	Nam	1007	
14	70110168	Lê Cao Huy Khang	11/10/2010	Nam	1007	
15	70110183	Vũ Ngọc Nguyễn Khôi	07/07/2010	Nam	1008	
16	70110192	Nguyễn Lê Tuấn Kiệt	20/01/2010	Nam	1008	
17	70110206	Võ Trần Lâm	25/09/2010	Nam	1008	
18	70110208	Hoàng Thảo Linh	19/02/2010	Nữ	1008	
19	70110212	Trần Ngọc Linh	23/04/2010	Nữ	1009	
20	70110217	Vũ Thanh Long	05/02/2010	Nam	1009	
21	70110226	Nguyễn Vũ Kha Ly	14/06/2010	Nữ	1009	
22	70110227	Võ Thị Yến Ly	21/12/2010	Nữ	1009	
23	70110234	Nguyễn Hà Gia Minh	20/04/2010	Nam	1009	
24	70110251	Nguyễn Thiên Ngân	19/07/2010	Nữ	1010	
25	70110314	Ksor Gia Phong	18/03/2010	Nam	1013	
26	70110317	Nguyễn Chấn Phong	31/05/2010	Nam	1013	
27	70110368	Nguyễn Thị Như Quỳnh	30/10/2010	Nữ	1015	
28	70110373	Y' Si Năm Mlô	10/02/2010	Nam	1015	
29	70110375	H' Sumi Byă	16/10/2010	Nữ	1015	
30	70110381	Vũ Hà Tú Tâm	18/01/2010	Nữ	1015	
31	70110395	Trần Hồng Anh Thảo	04/02/2010	Nữ	1016	
32	70110398	Nguyễn Kim Ka Thi	29/07/2010	Nữ	1016	
33	70110405	Nguyễn Phan Gia Thịnh	11/04/2010	Nam	1016	
34	70110417	Trần Anh Thư	05/02/2010	Nữ	1017	
35	70110458	Võ Phạm Bảo Trân	24/03/2010	Nữ	1018	
36	70110462	Nguyễn Đình Công Trí	03/09/2010	Nam	1018	
37	70110471	Đỗ Thế Anh Tú	16/01/2010	Nam	1019	
38	70110487	Võ Quang Vinh	12/10/2010	Nam	1019	
39	70110490	Cù Thị Tường Vy	13/01/2010	Nữ	1019	
40	70110495	Nguyễn Hồ Đoàn Vy	01/01/2010	Nữ	1020	
41	70110498	Nguyễn Trần Bảo Vy	25/04/2010	Nữ	1020	
42	70110505	Phạm Bảo Yên	04/08/2010	Nữ	1020	
43	70110506	Phạm Thị Hải Yên	14/09/2010	Nữ	1020	

KIỂM TRA CUỐI KỲ I**Năm học: 2025-2026****DANH SÁCH THÍ SINH****Lớp : 10A12**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Ghi chú
1	70110008	Dương Hoàng Anh	27/09/2010	Nam	1001	
2	70110032	Doãn Việt Bách	01/10/2010	Nam	1002	
3	70110060	Hoàng Huy Du	19/12/2010	Nam	1003	
4	70110099	Bùi Phan Ngọc Hà	10/05/2010	Nữ	1004	
5	70110109	Bùi Phạm Quỳnh Hân	17/10/2010	Nữ	1005	
6	70110119	Nguyễn Phước Bảo Hân	01/10/2010	Nữ	1005	
7	70110162	Phạm Trinh Tô Hương	19/04/2010	Nữ	1007	
8	70110164	Hoàng Minh Hy	25/01/2010	Nam	1007	
9	70110200	Đoàn Nguyên Khánh Lâm	10/05/2010	Nữ	1008	
10	70110210	Mai Lê Ngọc Linh	08/07/2010	Nữ	1009	
11	70110244	Trần Hoàng Nam	27/08/2010	Nam	1010	
12	70110250	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	17/03/2010	Nữ	1010	
13	70110276	Lê Thảo Nguyên	02/07/2010	Nữ	1011	
14	70110300	Voòng Yến Nhi	31/07/2010	Nữ	1012	
15	70110322	Bùi Lê Thiên Phúc	18/01/2010	Nam	1013	
16	70110331	Phạm Hồng Phước	23/03/2010	Nữ	1013	
17	70110334	Lê Bảo Phương	20/01/2010	Nữ	1013	
18	70110362	Trương Lưu Thục Quyên	16/05/2010	Nữ	1014	
19	70110363	Đinh Trúc Quỳnh	04/05/2010	Nữ	1014	
20	70110365	Hồ Tú Quỳnh	15/05/2010	Nữ	1015	
21	70110369	Nguyễn Thuý Quỳnh	05/04/2010	Nữ	1015	
22	70110377	Đoàn Thị Vân Tâm	29/01/2010	Nữ	1015	
23	70110378	Lê Quang Tâm	13/01/2010	Nam	1015	
24	70110396	Trần Phương Thảo	13/07/2010	Nữ	1016	
25	70110397	Nguyễn Đình Thi	27/09/2010	Nam	1016	
26	70110400	Nguyễn Nam Thiên	12/12/2010	Nam	1016	
27	70110404	Ngô Dương Gia Thịnh	28/01/2009	Nam	1016	
28	70110407	Nguyễn Trần Xuân Thịnh	02/02/2010	Nam	1016	
29	70110409	H ' Thu Niê	19/01/2010	Nữ	1016	
30	70110414	Kiều Nguyễn Anh Thư	28/05/2010	Nữ	1016	
31	70110423	Hồ Minh Cát Tiên	19/06/2010	Nữ	1017	
32	70110430	Lê Khánh Toàn	03/06/2010	Nam	1017	
33	70110443	Đặng Thái Bảo Trâm	03/08/2010	Nữ	1018	
34	70110446	Lê Ngọc Bảo Trâm	24/06/2010	Nữ	1018	
35	70110448	Nguyễn Trần Diễm Trâm	05/11/2010	Nữ	1018	
36	70110473	Đinh Việt Tùng	30/09/2010	Nam	1019	
37	70110489	Cao Thảo Vy	21/05/2010	Nữ	1019	
38	70110497	Nguyễn Thị Thanh Vy	25/01/2010	Nữ	1020	
39	70110500	Trần Thanh Thảo Vy	22/05/2010	Nữ	1020	

KIỂM TRA CUỐI KỲ I**Năm học: 2025-2026****DANH SÁCH THÍ SINH****Lớp : 10A13**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Ghi chú
1	70110010	Đoàn Thị Vân Anh	02/11/2010	Nữ	1001	
2	70110015	Lê Đăng Tuấn Anh	20/12/2010	Nam	1001	
3	70110029	Vũ Hà Anh	05/01/2010	Nữ	1002	
4	70110047	Hoàng Nguyễn Duy Bình	08/07/2010	Nam	1002	
5	70110053	Liêu Cảnh Châu	19/03/2010	Nữ	1003	
6	70110054	Mai Thị Bảo Châu	05/12/2010	Nữ	1003	
7	70110095	Lê Nguyễn Lâm Giang	07/11/2010	Nữ	1004	
8	70110097	Trần Phương Giang	29/03/2010	Nữ	1004	
9	70110125	Phạm Ngọc Thanh Hiền	29/11/2010	Nữ	1005	
10	70110137	Tăng Nhật Hoàng	27/03/2010	Nam	1006	
11	70110141	Đàm Phan Minh Huy	04/03/2010	Nam	1006	
12	70110149	Phan Tấn Gia Huy	13/06/2010	Nam	1006	
13	70110154	Cao Khánh Huyền	28/07/2010	Nữ	1006	
14	70110225	Hàng Thị Mái Ly	20/01/2010	Nữ	1009	
15	70110253	Trần Nguyễn Kim Ngân	13/09/2010	Nữ	1010	
16	70110263	Hoàng Lan Ngọc	19/09/2010	Nữ	1011	
17	70110270	Tô Nữ Bảo Ngọc	21/07/2010	Nữ	1011	
18	70110294	Nguyễn Phương Nhi	01/05/2010	Nữ	1012	
19	70110295	Phan Bảo Nhi	27/03/2010	Nữ	1012	
20	70110301	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	24/05/2010	Nữ	1012	
21	70110303	Đào Ngọc Quỳnh Như	30/05/2010	Nữ	1012	
22	70110309	Phan Đặng Hoài Như	25/09/2010	Nữ	1012	
23	70110316	Lưu Gia Phong	07/08/2010	Nam	1013	
24	70110335	Lưk Hoàng Phương	30/09/2010	Nữ	1013	
25	70110339	Nguyễn Thu Phương	16/05/2010	Nữ	1014	
26	70110345	Lâm Đăng Quang	11/09/2010	Nam	1014	
27	70110355	Nguyễn Phúc Quý	18/12/2010	Nam	1014	
28	70110387	Quảng Đức Thành	19/11/2010	Nam	1015	
29	70110391	Nguyễn Thị Hương Thảo	07/03/2010	Nữ	1016	
30	70110392	Nguyễn Thị Thanh Thảo	07/03/2010	Nữ	1016	
31	70110415	Lê Nguyễn Anh Thư	09/05/2010	Nữ	1016	
32	70110422	Đinh Trần Thủy Tiên	15/09/2010	Nữ	1017	
33	70110442	Trương Thị Quỳnh Trang	20/04/2010	Nữ	1017	
34	70110464	Nguyễn Minh Trí	07/03/2010	Nam	1018	
35	70110478	Nguyễn Ngọc Thảo Uyên	01/01/2010	Nữ	1019	
36	70110494	Ngô Thị Hoàng Vy	12/10/2010	Nữ	1019	
37	70110499	Phan Ngọc Khánh Vy	11/11/2010	Nữ	1020	